

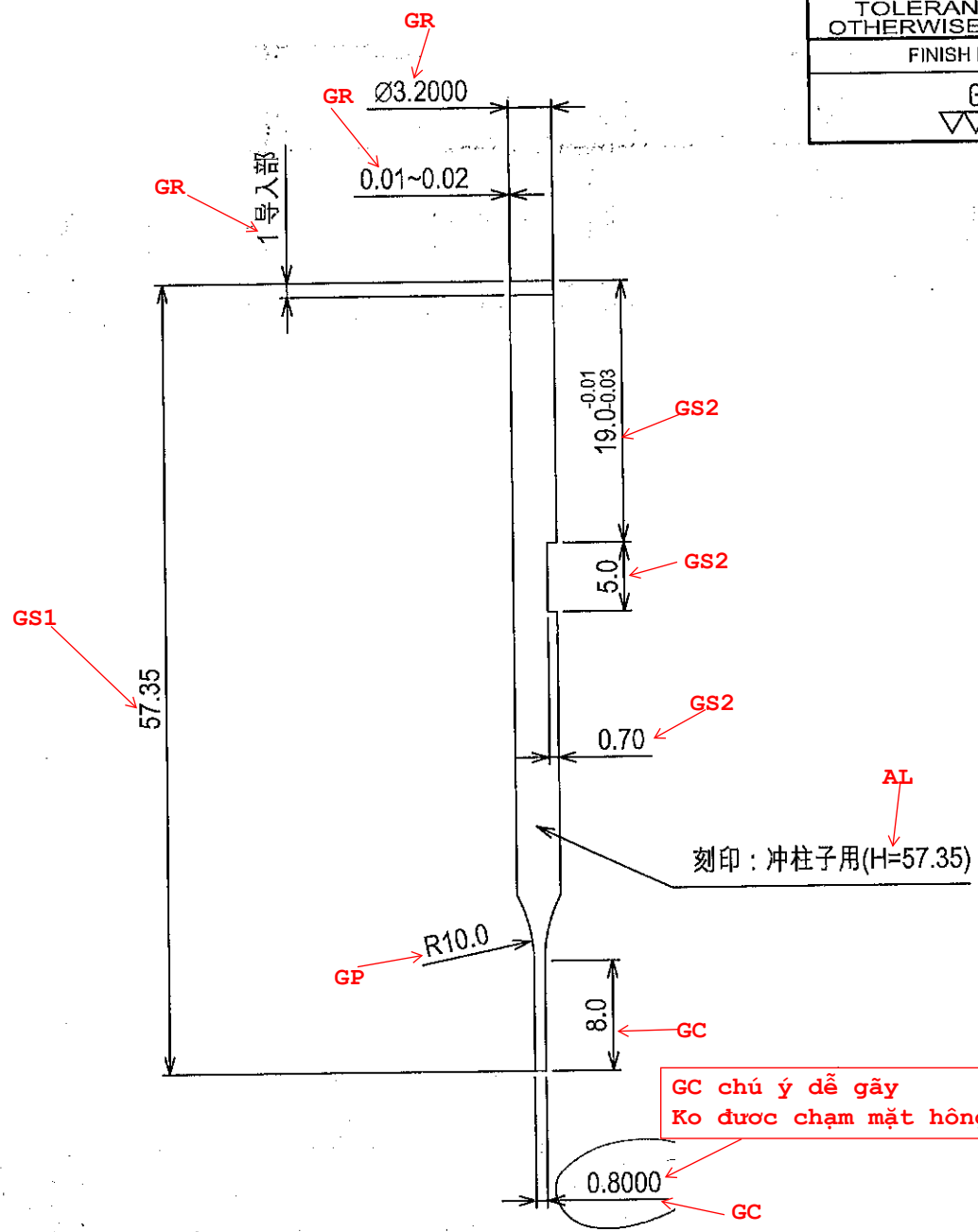
4141110475 R181267-GM-G03-21/02/2022

MY

2128.

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/10/12	新規設計		Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G ▽▽▽	



- 1.0000
- 0.0
- 300
- 150
- 250

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	部品図		穴抜きパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		HOLE BLANKING PUNCH
HRC 0°~0°		部品図		孔穿孔冲頭
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/10/12	2:1		R181267

414 110475

SNO: **R181267**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø4*90	GR:90 GS1:25 GC:30 GS2:25 GP:20 AL:5 KT